

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 18 THÁNG 4 NĂM 2023

	VN Index 1,055.02 0.11%				HNX Index 208.25 0.78%			
	KLGĐ		GTGD		KLGĐ		GTGD	
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi
Khớp lệnh	494,431,200	-28.7%	8,462	-62.6%	72,255,392	-27.0%	863	-69.0%
Thỏa thuận	45,328,216	23.9%	1,117	14.8%	26,255,673	1028.5%	534	559.3%
Tổng cộng	539,759,416	-26.0%	9,579	-59.4%	98,511,065	-2.8%	1,397	-51.3%

THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

Giao dịch của NĐTNN	
Giá trị mua (tỷ đồng)	825.0
Giá trị bán (tỷ đồng)	685.7
Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	139.3
Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%)	7.2

Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
HPG	20,950	100	0.5
VPB	20,250	-200	-1.0
VHM	50,800	500	1.0
PNJ	78,200	100	0.1
MSN	78,200	100	0.1

Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
STB	25,900	0	0.0
NLG	30,350	0	0.0
PVD	20,600	250	1.2
DGC	54,000	700	1.3
PVT	20,750	200	1.0

Top 5 cổ phiếu GTGD (khớp lệnh)

Mã	Giá	Thay đổi	Giá trị
	VND	%	Tỷ VND
DIG	17,400	6.8	560
SSI	21,750	1.9	410
NVL	14,850	0.3	389
SHB	11,500	-2.5	326
STB	25,900	0	262

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
TIP	20,750	1,350	7.0
ANV	34,900	2,250	6.9
CTD	51,300	3,300	6.9
FTS	28,850	1,850	6.9
BSI	28,850	1,850	6.9

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa ≥ 700 tỷ đồng)

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ** đã có một phiên tăng nhẹ vào phiên thứ Hai (17/04). Chỉ số Dow Jones cộng 100.71 điểm (tương đương 0.3%) lên 33,987.18 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 13.68 điểm (tương đương 0.33%) lên 4,151.32 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite cũng tăng 34.26 điểm (tương đương 0.28%) lên 12,157.72 điểm.
- Chứng khoán Châu Á** giao dịch chủ yếu trong sắc xanh. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản tăng 144.05 điểm (+0.51%) lên 28,658.83 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai tăng 7.72 điểm (+0.23%) lên 3,393.33 điểm; chỉ số SZSE Component tăng 4.92 điểm (+0.04%) lên 11,860.40 điểm. Chỉ số Kосpi của Hàn Quốc giảm 4.82 điểm (-0.19%) xuống 2,571.09 điểm.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- VN-Index** kết phiên trong sắc xanh phiên ngày 18/04. Mở cửa VN-Index tăng nhẹ tuy nhiên đến 10 giờ 30 chỉ số đổi sang màu đỏ với giá trị giao dịch khá thấp. Đầu giờ phiên chiều, VN-Index vẫn đỏ điểm trước áp lực từ nhóm ngân hàng sau đó khởi sắc hơn và giao dịch trong sắc xanh cho đến kết phiên. Ba cổ phiếu tác động tốt nhất tới VN-Index là: VNM (0.68 điểm); VHM (0.54 điểm); SAB (0.29 điểm). Ở chiều ngược lại Top 3 mã tác động xấu tới chỉ số là BID (-0.50 điểm); VCB (-0.47 điểm); VPB (-0.33 điểm). Nhóm chứng khoán tăng mạnh thứ 2 trong toàn thị trường sau nhóm thủy sản với nhiều mã tăng mạnh và không có mã nào giảm giá.
- Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index giảm 0.47 điểm (-0.04%) xuống 1,064.55 điểm. KLKL đạt 122 triệu đơn vị. Nhóm cổ phiếu có 14 mã tăng điểm, 13 mã giảm điểm và 3 mã tham chiếu. VNM, VHM, SSI là những mã cổ phiếu giúp chỉ số tăng điểm nhiều nhất với 2.14 điểm; ở chiều ngược lại VPB, ACB, TCB là những cổ phiếu kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất với -2.45 điểm. Khối ngoại mua ròng phiên thứ 2 liên tiếp cụ thể khối ngoại mua ròng 139.3 tỷ trên sàn HOSE, 9.4 tỷ trên sàn HNX. Ngược lại trên Upcom bán ròng 3.5 tỷ. Chốt phiên chỉ số VN-Index đảo chiều tăng 1.21 điểm (0.11%) lên 1,055.02. Thanh khoản trên sàn HOSE đạt khối lượng giao dịch (KLKL) 494 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch (GTGD) là 8.4 nghìn tỷ.
- Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 365 triệu cổ phiếu. Cả 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất đều tăng điểm, trong đó có 7 mã tăng kịch trần. Đáng chú ý FTS tăng 6.85% với KLKL tăng 608%, DIG tăng 6.75% với KLKL tăng 611%.
- HNX-Index** tăng 1.62 điểm (+0.78%) lên 208.25 điểm. CEO, SHS, MBS là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 0.6 điểm; trong khi NVB, HTP, DDG là những mã làm giảm nhiều 0.4 điểm. Chỉ số Upcom tăng 0.0.35 điểm (+0.45%) lên 78.73 điểm.
- Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 587 triệu đơn vị; giá trị giao dịch đạt 9.6 nghìn tỷ đồng.

CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

Bắc Ninh là tỉnh có số khu công nghiệp đang hoạt động nhiều nhất khu vực phía Bắc

Với 15 khu công nghiệp đang hoạt động, Bắc Ninh là tỉnh có số khu công nghiệp nhiều nhất khu vực phía Bắc. Theo UBND tỉnh Bắc Ninh, quy mô công nghiệp tăng nhanh đưa Bắc Ninh trở thành trung tâm công nghiệp điện tử, công nghiệp công nghệ cao của cả nước. Nhờ vào việc tập trung thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, chỉ số sản xuất công nghiệp của tỉnh đã tăng 2.200 lần trong giai đoạn 1997 – 2022. Hiện nay, Bắc Ninh đang đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển hợp lý cả chiều rộng và chiều sâu, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Đồng thời, tỉnh chú trọng ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ, gia tăng giá trị và hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Theo UBND tỉnh Bắc Ninh, với định hướng rõ ràng, tận dụng được lợi thế về vị trí địa lý trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, sau 25 năm tái thành lập, Bắc Ninh cơ bản đã trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại với công nghiệp điện tử, công nghiệp công nghệ cao trở thành ngành mũi nhọn. Đồng thời, Bắc Ninh đang dần trở thành trung tâm công nghiệp điện tử của cả nước. Định hướng đến năm 2030, Bắc Ninh phấn đấu trở thành thành phố có nền công nghiệp hiện đại, công nghệ cao. Tầm nhìn đến năm 2050, tỉnh lấy trọng tâm là hình thành hệ sinh thái phát triển công nghiệp công nghệ cao, tập trung vào nhóm ngành điện tử, phát triển công nghiệp bán dẫn, công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo.

Cập nhật Đại hội Cổ đông năm 2023 VPBank

Một số nội dung chính:

- Năm 2023, VPBank đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế tăng 13% lên 24,003 tỷ đồng. Nếu tính trên các hoạt động kinh doanh cốt lõi, mức tăng trưởng lợi nhuận này tương đương 53%.
- Tổng tài sản dự kiến tăng 39% lên 877 nghìn tỷ đồng. Tiền gửi khách hàng và giấy tờ có giá tăng 41% lên 518 nghìn tỷ đồng. Dư nợ cấp tín dụng tăng 33% lên 636 nghìn tỷ đồng. Mức tăng trưởng tín dụng thực tế sẽ được thực hiện dựa trên các hạn mức tối đa/quy định của Ngân hàng Nhà nước. Nợ xấu kiểm soát dưới 3%.
- Chia cổ tức tiền mặt tỷ lệ 10%.

CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

GDP Trung Quốc tăng vượt dự báo

Nền kinh tế lớn thứ hai thế giới tăng trưởng 4.5% trong quý I, sau khi chấm dứt chính sách Zero Covid cuối năm ngoái.

Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc vừa công bố GDP nước này tăng 4.5% trong quý I so với cùng kỳ năm ngoái. Tốc độ này cao hơn quý trước (2.9%) và vượt dự báo của giới phân tích (4%).

Ngoài ra, số liệu doanh số bán lẻ tháng 3 tăng 10.6% - lên cao nhất 6 tháng. Sản lượng tại các nhà máy cũng tăng tốc, nhưng chưa đạt kỳ vọng. Đầu tư vào tài sản cố định trong 3 tháng đầu năm chậm lại, chỉ tăng 5.1% so với năm ngoái.

Thế giới đang thừa khí đốt

Giá khí đốt đang bị kéo xuống thấp do tình trạng dư thừa tại cả châu Âu và châu Á, dự kiến kéo dài trong ít nhất vài tuần tới. Xu hướng này rất hiếm gặp trong năm qua, kể từ khi xung đột Nga - Ukraine nổ ra khiến thị trường năng lượng bị siết chặt và các nước châu Âu đổ xô mua tích trữ. Hiện tại, các kho chứa ở nhiều nước, từ Hàn Quốc đến Tây Ban Nha, đang đầy lên. Đây là kết quả của mùa đông ấm và nỗ lực giảm tiêu thụ. Các tàu chở khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) - giải pháp thay thế cho khí đốt đường ống của Nga - hiện phải lênh đênh hàng tuần trên biển vì chưa tìm được khách mua.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

Mã cổ phiếu	Thời điểm KN	Thời gian nắm giữ	Giá mua vào	Target 1	Target 2	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận	Tình trạng
PHR	13/2/2023	3 tháng	39,800	44,400	50,500	38,200	40,150	0.9%	Nắm giữ
PVT	19/2/2023	3 tháng	20,300	22,400	24,000	19,000	20,700	1.8%	Nắm giữ
C4G	26/2/2023	3 tháng	10,700	12,500	14,300	10,000	10,800	0.1%	Gia tăng
IDC	12/3/2023	3 tháng	39,800	45,000	50,500	38,000	41,000	3.8%	Thăm dò
MIG	19/3/2023	3 tháng	15,000	16,200	17,500	14,300	16,000	6.6%	Gia tăng khi vượt 15.5
DXG	26/3/2023	3 tháng	11,600	12,800	15,000	11,000	12,550	N/A	Mua
ELC	2/4/2023	3 tháng	12,850	14,500	15,600	12,000	13,650	N/A	Chờ mua

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay bán ròng -584.37 tỷ đồng, trong đó khối này bán ròng -570.46 tỷ trên sàn HOSE, bán ròng -2.09 tỷ đồng trên sàn HNX, bán ròng -11.82 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã bị bán ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên này là HDB (+13.3 tỷ), PNJ (+11.5 tỷ), NLG (+9.8 tỷ); ở chiều ngược lại các mã mua ròng mạnh nhất là STB (-106 tỷ), VND (-82.6 tỷ), HPG (-72.2 tỷ). Trên sàn HNX CEO là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 4.2 tỷ đồng, SHS là mã bị bán ròng mạnh nhất với -13 tỷ đồng.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (07/04/2023) khối ngoại mua ròng tổng cộng 416.2 tỷ đồng, các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2023 – 11/04/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
15,715,336			416,248		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
IDC	11,655,201	450,845	VTP	(5,852,983)	(162,478)
PVS	8,007,237	204,753	STB	(4,112,500)	(106,058)
BSR	9,046,536	142,371	VND	(5,257,300)	(82,644)
CEO	6,222,524	132,705	HPG	(3,489,300)	(72,244)
TNG	6,542,611	111,798	VEA	(1,432,360)	(53,337)
HUT	2,991,434	46,312	VPB	(2,441,100)	(51,015)
PVI	707,237	34,511	SSI	(1,832,600)	(40,471)
QNS	837,706	30,272	PVD	(1,436,000)	(30,524)
MCH	209,089	15,008	VNM	(404,000)	(30,011)
MML	384,985	13,637	VCB	(316,900)	(27,983)

Nguồn: Fiin Pro

GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 153 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm FUEVFN30 (+44 tỷ), TCB (+17 tỷ), STB (+9.5 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh DIG (-5.9 tỷ), KBC (-2.5 tỷ), E1VFN30 (-1.7 tỷ).
- Từ đầu năm đến nay (11/4/2023) khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 611.6 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm VPB (+628.6 tỷ), KDH (+377.6 tỷ), MWG (+162.3 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm E1VFN30 (-501.7 tỷ), NVL (-250 tỷ), FUSSVFL (-174.8 tỷ).

GIAO DỊCH TUẦN 03/04/2023 – 07/04/2023

- Trong tuần từ 03/04-07/04 khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 417.6 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các mã được mua ròng mạnh nhất trong tuần gồm VPB (+383.3 tỷ), E1VFN30 (+59.2 tỷ), MBB (+20.8 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm EVF (-137 tỷ), VRE (-10.8 tỷ), HSG (-10.1 tỷ).
- Khối ngoại mua ròng trong tuần này với tổng giá trị mua ròng trên cả 3 sàn là -133.4 tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 03/04/2023-07/04/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)		Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)			
382,551		-6,176,084			
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
VIC	2,153,700	124,723	STB	(15,932,300)	(420,994)
HPG	5,516,600	116,532	VND	(7,655,400)	(121,136)
HDB	4,297,700	85,032	VNM	(1,625,600)	(120,878)
VPB	3,302,200	69,850	SSI	(4,647,300)	(102,137)
CTG	1,907,000	56,938	KDH	(3,442,300)	(97,882)
VRE	1,609,600	47,075	PNJ	(1,142,800)	(87,892)
NLG	1,280,000	38,038	MSN	(1,043,300)	(80,686)
HSG	2,300,100	37,510	FUEVFVND	(3,428,400)	(78,131)
PAN	1,670,400	28,833	BID	(1,657,000)	(75,898)
HCM	1,014,200	26,867	VCB	(733,400)	(66,435)

Nguồn: Fiin Pro

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Bà Triệu:

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586